TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Võ Trần Duy Hinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Công Bình; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Ông: Zơ Râm Đing; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc V , Nơi ĐKHKTT: Thôn M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Trần P, và bà Võ Thị K, sinh năm: 1966. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 14/12/2015, Trần Quốc V bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 7/02/2016, Trần Quốc V chấp hành xong án phạt tù. Phần án phí dân sự Trần Quốc V đã thi hành xong.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Giang.

- Người bị hại:

1/ Ông A Viết A.

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thanh K.

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

2/ Bà A Đíh B, có mặt.
Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, Quảng Nam, có mặt.
3/ Ông Bùi Văn A, sinh năm: 1990, vắng mặt.
Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, Quảng Nam.
4/ Ông: Văn D, sinh năm: 1988, vắng mặt.
Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, Quảng Nam.
5/ Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1985, vắng mặt.
Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, Quảng Nam.
6/ Bà Võ Thị Thùy T, sinh năm: 1994, vắng mặt.
Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, Quảng Nam.
7/ Ông Võ Đức Q, sinh năm: 1995**,** vắng mặt.
HKTT: Thôn M, thị trấn N, huyện P, Quảng Nam.
8/ Bà Hôih Thị H, sinh năm: 1984, vắng mặt.
HKTT: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam.
9/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993, vắng mặt.
Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, Quảng Nam.

NHẬN THẤY

Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2015, Nguyễn Thanh K điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 51Y4-3076 (chiếc xe này K mượn của anh Võ Đức Q), mang theo đoản bẻ phá ổ khóa xe mô tô từ nhà K ở thôn M, xã N, huyện P lên nhà Trần Quốc V gặp và rủ V đi uống cà phê tại quán N ở thôn M, thị trấn N. Trong lúc ngồi uống cà phê, V nói: Trong sân vận động T đang có lễ hội cồng chiêng, uống cà phê xong đi lên đó chơi. Nghe V nói vậy, K nảy sinh ý định rủ V trộm cắp xe mô tô trong lễ hội nên nói: Mình đi dạo coi kiếm chiếc xe về đi làm. V hiểu ý của K muốn rủ mình cùng tham gia trộm cắp xe mô tô nên đồng ý.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô Wave chở V lên sân vận động thị trấn T, dựng xe ở bãi đổ xe rồi cùng nhau đi bộ quanh khu vực lễ hội một lúc thì quay lại chỗ để xe, quan sát xung quanh thấy xe mô tô SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 92S1- 005.91 do A Viết A quản lý, sử dụng (xe này của bà A Đíh B là mẹ ruột của bị hại A đứng tên chủ sở hữu) dựng ở bãi để xe. K đưa chìa khóa xe Wave cho V và nói: Bạn cầm chìa khóa lái xe Wave đi, còn để tôi làm. V hiểu ý, cầm chìa khóa xe ngồi sẵn trên yên xe Wave cảnh giới cho K. K đến chỗ chiếc xe mô tô SIRIUS ngồi lên yên xe, quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, liền lấy đoản bẻ phá ổ khóa xe mô tô từ trong túi quần ra đút vào trong ổ khóa xe SIRIUS vặn bẻ phá khóa. Phá được ổ khóa xe, K nổ máy chạy xe ra khỏi sân vận động, V điều khiển xe mô tô Wave chạy theo K về xã N, huyện P. Đến khu vực H thuộc thôn M, xã N, huyện P, K dắt xe mô tô mới trộm được giấu vào trong một căn nhà hoang và nhờ anh Văn D có nhà ở gần đó trông coi giúp rồi K, V đi về. Sáng ngày hôm sau, K đến căn nhà hoang lấy xe mô tô mới trộm được, tháo chiếc biển số 92S1-005.91 ra rồi vứt ở khu vực xã N, huyện P rồi đem xe đến tiệm sửa xe T của Bùi Văn A ở thôn M, xã N, huyện P thuê A gỡ mạc dán xe, tháo dè ra và sơn lại xe thành màu đen. K đem xe về nhà lắp biển kiểm soát: 43X1 - 4548 vào xe SIRIUS rồi dùng làm phương tiện đi lại

và đưa cho V 1.000.000 đồng. Đến tháng 9 năm 2015, K tháo biển kiểm soát 43X1 – 4548 ra, lắp biển kiểm soát 92F8 - 4964 vào xe SIRIUS. Do trước đó K mượn của Nguyễn Quốc D 2.000.000 đồng nên K gán xe SIRIUS để trừ nợ số tiền 2.000.000 đồng đã mượn trước đó.

Sau khi phạm tội, Trần Quốc V bỏ trốn, đến ngày 30/10/2017 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 20/01/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô SIRIUS, màu trắng – đen, biển kiểm soát: 92F8 – 4964, xe không có manh chắn bùn do Võ Thị Thùy T giao nộp.

Bản định giá tài sản số 30/VBKL ngày 26/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS: 92S1 - 005.91, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ - đen, trị giá: 11.720.000 đồng (Mười một triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô SIRIUS, màu trắng – đen (xe không có biển kiểm soát) cho ông A Viết A. Ông A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với biển kiểm soát 92S1 – 005.91, Nguyễn Thanh K đã vứt nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Võ Đức Q không biết K mượn xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với biển kiểm soát 43X1 – 4548 mà Nguyễn Thanh K dùng để gắn vài xe mô tô SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 92S1 – 005.91, qua điều tra xác định K xin biển kiểm soát 43X1 – 4548 tại tiệm sửa xe Thiên A của Bùi Văn A. Bùi Văn A mua xe mô tô gắn biển kiểm soát 43X1 – 4548 đã bị hư hỏng nặng của một người bán phế liệu (không rõ lai lịch), A tháo lấy phụ tùng xe, còn biển kiểm soát A cho K. A không biết K sử dụng biển kiểm soát này để gắn vào xe SIRIUS mà K trộm được nên không xem xét trách nhiệm. Sau đó K cho Nguyễn Văn T biển kiểm soát 43X1 – 4548.

Đối với Nguyễn Quốc D là người được K gán xe SIRIUS trộm được cho D, quá trình điều tra xác định D không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau.

Đối với biển kiểm soát 92F8 – 4964 mà Nguyễn Thanh K gắn vào xe mô tô SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 92S1 – 005.91, qua điều tra xác định được chủ phương tiện có biển kiểm soát này là bà Hôih Thị H, năm 2013, bà H đã bán xe Win biển kiểm soát 92F8 – 4964 cho một người thanh niên không rõ họ tên. Nguyễn Thanh K trộm biển kiểm soát này tại huyện P. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu của biển kiểm soát 92F8 – 4964 nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô SIRIUS, màu trắng – đen (xe không có biển kiểm soát) cho ông A Viết A. Ông A không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị hại A yêu cầu bị cáo V và K bồi thường cho bị hại 10.000.000đồng(Mười triệu đồng) nhưng không có chứng cứ hợp pháp chứng minh thiệt hại. Bị cáo V và K không đồng ý bồi thường vì cho rằng không có thiệt hại xảy ra và trước đây bị hại không yêu cầu.

Đối với Nguyễn Thanh K đã được truy tố, xét xử xong.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (Sau đây viết tắc là VKSND huyện Nam Giang) truy tối bị cáo Trần Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 2, Điều 138 Bộ Luật Hình sự (Sau đây viết tắc là BLHS). Tại phiên toà, qua phần xét hỏi và tranh luận công khai, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND huyện Nam Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắc là HĐXX) áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 09 đến 12 tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng không có chứng cứ hợp pháp chứng minh thiệt hại nên khi có đủ chứng cứ hợp pháp bị hại sẽ khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

Về số tiền 2.150.000đồng(Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) do thu nhập bất chính đã được Nguyễn Thanh K nộp để sung quỹ Nhà nước tại bản án số 06/2017/HSST ngày 27/7/2017 của TAND huyện Nam Giang. Tại phiên tòa, Nguyễn Thanh K không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc V khai nhận: Ngày 25/6/2015, Nguyễn Thanh K chuẩn bị sẵn đoản phá ổ khóa xe mô tô rủ Trần Quốc V đến sân vận động thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam trộm 01 xe mô tô BKS: 92S1 - 005.91, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ - đen, trị giá: 11.720.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) do ông A Viết A đang quản lý, sử dụng để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, lời khai của những người này có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX xét thấy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 2, Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo V là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng vì tính xem thường pháp luật mà bị cáo phạm tội.

Xét về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội do bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu

tài sản của cá nhân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ra tình trạng bất an đối với người dân trên địa bàn huyện P. Bị cáo đã bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46, bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn về kinh tế đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về dân sự: HĐXX xét thấy, tại bản án số 06/2017/HSST ngày 27/7/2017 của TAND huyện Nam Giang, bị hại A không yêu cầu Nguyễn Thanh K bồi thường. Tại hồ sơ vụ án này, tại bút lục 86 bị hại A khi nhận lại xe mô tô BKS: 92S1 - 005.91 khai rằng "Nay tôi nhận lại xe số hư hỏng trên tôi tự khắc phục được không yêu cầu bồi thường gì". Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị hại A yêu cầu bị cáo V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan K bồi thường 10.000.000đồng(Mười triệu đồng) chi phí sửa xe nhưng bị hại không có chứng cứ hợp pháp chứng minh thiệt hại. Do vậy, HĐXX không có cơ sở để giải quyết về dân sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy, khi nào bị hại A có đủ chứng cứ hợp pháp bị hại A sẽ khởi kiện để yêu cầu K, V bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự.

Về số tiền 2.150.000đồng(Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) do thu nhập bất chính đã được Nguyễn Thanh K nộp để sung quỹ Nhà nước tại bản án số 06/2017/HSST ngày 27/7/2017 của TAND huyện Nam Giang. Tại phiên tòa, Nguyễn Thanh K không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội(sau đây viết tắt là UBTVQH) bị cáo Trần Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 09(Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày: 30/10/2017

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Trần Duy Hinh